

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”

Thực hiện Công văn số 436/STP-NV1, ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng về việc tổng kết thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn huyện Hà Quảng với những nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

Công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần đảm bảo ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, trong giai đoạn 2019-2022. Ủy ban nhân dân huyện không ngừng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về công tác hòa giải cụ thể: Kế hoạch số 211/KH-UBND, ngày 24/9/2019 kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng; Công văn số 853/UBND-TP, ngày 04/10/2019 về việc hướng dẫn kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng; Kế hoạch số 459/KH-UBND, ngày 05/3/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022, năm 2021 trên địa bàn huyện Hà Quảng; Công văn số 1451/UBND-TP, ngày 20/5/2022 về việc tổng kết thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Hằng năm thực hiện tốt công tác kiểm tra, báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện báo cáo thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”; thực hiện công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng theo quy định. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác rà soát đội ngũ hòa giải viên để kiện toàn, bổ sung, thay thế đội ngũ hòa giải viên ở các thôn, xóm, tổ dân phố kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của Luật hòa giải¹.

¹ Năm 2019 có 340 tổ hòa giải cơ sở với 1816 hòa giải viên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Đội ngũ tập huấn viên cấp huyện có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên; luôn bám sát vào tình hình thực tế tại đơn vị thực hiện các hoạt động hòa giải ở cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

- 100% xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện có tổ hòa giải được công nhận đúng theo qui trình, quy định của Luật hòa giải cơ sở; theo thống kê tổng hợp đến tháng 10/2022 toàn huyện có 195 tổ hòa giải cơ sở với 1.035 hòa giải viên được kiện toàn đảm bảo theo quy định; Thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp về công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Thực hiện chỉ đạo điểm về nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại xã Cần Yên; Hằng năm 100% hòa giải viên các xóm được tập huấn nghiệp vụ về nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Qua hoạt động tập huấn các hòa giải viên biết vận dụng nghiệp vụ vào hoạt động hòa giải ở cơ sở trong việc thực hiện giải quyết các vụ việc tại địa phương. Từ năm 2019 đến nay các tổ hòa giải trên địa bàn đã thực hiện hòa giải được 275 vụ việc, số vụ hòa giải thành 121 vụ, số vụ việc hòa giải không thành 154 vụ việc. Kết quả này cho thấy, hoạt động hòa giải cơ sở đã góp phần giải quyết kịp thời tại các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên trong việc triển khai tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên là một trong những vấn đề cần thiết để tăng cường hiệu quả tập huấn, tập huấn bằng nhiều hình thức, nội dung bài giảng được ban tổ chức đầu tư xây dựng, sử dụng công nghệ thông tin kết hợp hình ảnh, âm thanh, video, văn bản,... tạo ra sự sống động, dễ tiếp thu, dễ nhớ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Kinh phí thực hiện Đề án.

+ Kinh phí huyện hoàn toàn phụ thuộc vào cấp trên nên từ năm 2019 đến nay huyện chưa có nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động thực hiện công tác hòa giải cơ sở.

+ Công tác huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa được các tổ chức, cá nhân quan tâm thực hiện.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

- Từ năm 2019 đến nay công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp cấp phát tài liệu cho các xã, thị trấn đầy đủ, kịp thời. Các xã, thị trấn

thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên các xóm, tổ dân phố đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Hàng năm huyện phối hợp với Sở Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng công tác hòa giải cho các hòa giải viên, qua hoạt động tập huấn hòa giải viên nhận thức về công tác hòa giải cơ sở được nâng cao. Qua đó công tác giải quyết các vụ việc hòa giải cơ sở tại các đơn vị thực hiện hòa giải có tính thuyết phục cao và đã mang lại sự hài lòng cho người dân trong công tác hòa giải.

+ Tỷ lệ hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp phát hành.

+ Hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực nghiệp vụ².

+ Có 176/1.035 hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

3. Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn

- Số vụ kiện dân sự ra Tòa án 24 vụ, số vụ việc tranh chấp ra Ủy ban nhân dân cấp xã 86 vụ; số vụ việc hòa giải ở cơ sở 226 vụ; không có vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở.

- Từ năm 2019 đến nay, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, ổn định, góp phần trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tình hình vi phạm pháp luật không tăng so với giai đoạn 2015-2018; trên địa bàn không có vụ việc mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư; tinh thần đoàn kết cộng đồng dân cư được nâng cao. Ngoài ra, lực lượng chức năng kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Không có vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc

Một số hòa giải viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải dẫn đến chất lượng hòa giải nhiều việc chưa cao.

Số lượng hòa giải viên được tham gia tập huấn nâng cao năng lực hòa giải cơ sở đạt còn thấp do vậy phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công tác hòa giải cơ sở.

Hàng năm chưa có nguồn Kinh phí phân bổ cho công tác hòa giải cơ sở.

² Có 125//1035 hòa giải viên

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số hòa giải viên còn hạn chế. Không ít hòa giải viên ở cơ sở, đặc biệt là những người lớn tuổi không biết hoặc chưa thành thạo trong việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...

Phần lớn đội ngũ hòa giải viên chưa được qua lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ về công tác hòa giải do hàng năm huyện chưa phân bổ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

Trong thực tiễn cuộc sống, với những mối quan hệ đa dạng và phức tạp dễ phát sinh những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ từ gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư, nếu không giải quyết kịp thời dễ nảy sinh những căng thẳng, rạn nứt, gây mất đoàn kết dẫn đến các tranh chấp, khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở đem lại những lợi ích rất thiết thực như tiết kiệm thời gian, nếu vấn đề được giải quyết kịp thời, các tranh chấp được giải quyết ổn thỏa, không bị kéo dài hoặc trở nên nghiêm trọng.

Việc hòa giải cơ sở không thể chỉ dựa vào các chuẩn mực đạo đức, kinh nghiệm thực tiễn mà còn phải căn cứ vào các quy định của pháp luật. Vì vậy, cần tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các hòa giải viên cơ sở để họ có đủ khả năng giải quyết các vụ việc phát sinh đạt hiệu quả cao. Một trong các giải pháp cần thiết là cần thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở. Các cấp cần quan tâm việc phân bổ kinh phí cho việc hoạt động hòa giải cơ sở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực hòa giải cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở.

2. Tiếp tục làm tốt công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định của Luật Hòa giải cơ sở.

3. Tiếp tục huy động các nguồn lực từ xã hội nhằm hỗ trợ hoạt động công tác hòa giải cơ sở trong đó tăng cường việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở.

4. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đảm bảo đúng theo quy định của Luật hòa giải; thực hiện có hiệu quả việc xử lý các vụ việc phát sinh tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện.

5. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; đẩy mạnh lòng ghép việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động.

6. Gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

7. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hòa giải ở cơ sở để hiểu rõ mục đích và ý nghĩa hết sức to lớn, thiết thực của công tác hòa giải, hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp ngay từ đầu, không để việc nhỏ phát sinh thành việc lớn dẫn đến phức tạp, kéo dài, gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

8. Các cấp chính quyền phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Hòa giải ở cơ sở cho cán bộ công chức cấp xã và các tầng lớp nhân dân, Tổ hòa giải và Hòa giải viên, người dân từng thôn/xóm/tổ dân phố.

9. Tăng cường năng lực cho những người làm công tác hòa giải, nhất là Hòa giải viên, Tổ trưởng hòa giải, Trưởng thôn/xóm, cán bộ các tổ chức quần chúng ở thôn/xóm; công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã. Hòa giải viên cần được bồi dưỡng kiến thức pháp luật có liên quan, nhất là kỹ năng nghiệp vụ hòa giải;

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị tỉnh quan tâm phân bổ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở; Hàng năm tổ chức tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho tập huấn viên cấp huyện và các hòa giải viên cơ sở.

Trên đây là báo cáo Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” của UBND huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, TP (Tương, Nhất, Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phương

Phụ lục
Các biểu mẫu thống kê số liệu tổng kết
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng)

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

STT	Ngày, tháng, năm	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu nội dung
01	24/9/2019	211/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng
02	04/10/2019	853/UBND-TP	V/v hướng dẫn kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng
03	05/3/2021	459/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 năm 2021 trên địa bàn huyện Hà Quảng
04	25/02/2022	493/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Đề án "nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 năm 2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng
05	20/5/2022	1451/UBND-TP	V/v tổng kết thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng

2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên

Năm	Tập huấn viên cấp huyện			
	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở
2019	0	0	0	0
2020	0	0	0	0
2021	0	0	0	0
2022	0	0	0	0

3. Số liệu về hòa giải viên ở cơ sở và kết quả hoạt động hòa giải

Năm	Hòa giải viên				Kết quả hòa giải			
	Số tổ hòa giải	Số lượng hòa giải viên	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng	Tổng số vụ, việc tiến hành hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành	Số vụ, việc hòa giải không thành	Số vụ, việc được Tòa án ra quyết định công nhận
2019	340	1816	271	137	53	22	31	0
2020	195	1039	106	134	78	34	41	0
2021	195	1033	174	169	73	41	32	0
2022	195	1035	125	176	71	24	47	0

4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019	0								
2020	0								
2021	0								
2022	0								

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn khác
2019	0	0
2020	0	0
2021	0	0
2022	0	0

